

Bản án số: 740/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 30 -7 - 2019

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phục

2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên Tòa: Bà Bùi Lê Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên Tòa:
Ông Nguyễn Lê Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: 1052/17 đường Q, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lương Nguyễn Trường Xuân V, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1052/17 đường Q, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/02/2019 cùng lời trình tại bản tự khai của nguyên đơn - bà Phạm Thị L thì: Bà và ông Lương Nguyễn Trường Xuân V kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 123/P8, Quyền số 01/2015, do Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp 05/11/2015. Quá trình chung sống, ông V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có cách giải quyết, nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể hòa hợp, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Phạm Huy H, sinh ngày 18/9/2014. Khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 5.000.000đ cho tới khi con đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo nội dung bản tự khai ngày 11/3/2019 của bị đơn - ông Lương Nguyễn Trường Xuân V trình bày: Ông và bà Phạm Thị L có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123/P8, Quyền số 01/2015, do Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/11/2015. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nay bà L yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về có chung: Có 01 con chung tên Lương Phạm Huy H, sinh ngày 18/9/2014. Khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, mỗi tháng ông cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ cho tới khi con chung đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án tiến hành hòa giải, nhưng ông V không đến tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa.

Bà Phạm Thị L trình bày: Bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông V có 01 con chung tên Lương Phạm Huy H, sinh ngày 18/9/2014, bà yêu cầu được nuôi con khi ly hôn, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 5.000.000đ. Bắt đầu thực hiện từ tháng 08/2019 đến khi con chung đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông V đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng là không thể hàn gắn, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn bà Phạm Thị L. Giao trẻ Lương Phạm Huy H, sinh ngày 18/9/2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông V, cấp dưỡng nuôi trẻ H mỗi tháng 5.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện ngày 19/02/2019 của bà Phạm Thị L, Bản sao sổ hộ khẩu do bà L cung cấp và xác nhận của Công an Phường 8, quận Tân Bình thể hiện ông Lương Nguyễn Trường Xuân V thực tế cư trú tại địa chỉ: 1052/17 đường Q, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tiến hành tổng đạt, niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa.

Lần thứ nhất ngày 08/7/2019, lần thứ hai ngày 30/7/2019 cho ông Lương Nguyễn Trường Xuân V, nhưng ông V vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân:

Căn cứ vào bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 123/P8, Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/11/2015 thì quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông V hợp pháp. Nay bà L xin ly hôn vì quá trình chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Đã nhiều lần bà L hàn gắn nhưng không được. Tòa án xét thấy:

Trong đơn ly hôn và tại phiên tòa hôm nay, bà L vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông V vì không thể hàn gắn. Từ khi thụ lý đến khi xét xử, ông V chỉ đến Tòa án để trình bày lời khai, không đến Tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa, không trình bày lý do vắng mặt, chứng tỏ ông V không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình và không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, theo bản tự khai ngày 11/3/2019 ông V đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà L. Xét thấy, yêu cầu của bà L là được ly hôn với ông V là có căn cứ, không trái quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về con chung:

Theo lời trình bày của bà L, ông V và bản sao giấy khai sinh của con chung thì trong quá trình chung sống, bà L và ông V có 01 con chung tên Lương Phạm Huy H, sinh ngày 18/9/2014 hiện đang ở với bà L. Nay bà L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, ông V đồng ý. Xét yêu cầu của bà L là có cơ sở, không trái quy định pháp luật, nên chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: bà L đề nghị ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ. Bắt đầu thi hành từ tháng 08/2019 cho tới khi con chung đến tuổi thành niên, ông V đồng ý. Xét yêu cầu của bà L là có cơ sở, không trái quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. bà L phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. ông V phải chịu 300.000đ tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227; các điều 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các điều 2, 6, 7, 9, 26, 30, 31 và 32 Luật Thi hành án dân sự năm

2008;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Lương Nguyễn Trường Xuân V.

- Về con chung: Bà Phạm Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Phạm Huy H, sinh ngày 18/9/2014.

Ông Lương Nguyễn Trường Xuân V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho trẻ Lương Phạm Huy H, mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng). Bắt đầu thi hành từ tháng 08/2019 đến khi trẻ Lương Phạm Huy H đến tuổi thành niên.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mà chậm cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu tới việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Phạm Thị L phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0037980 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

Ông Lương Nguyễn Trường Xuân V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tiến Quang